

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thanh Huyền, ông Nguyễn Trí Vy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hào - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh L, Sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phúc T, xã Kim Song T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4B, ấp 5 xã An P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Q; Sinh năm: 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tây Quang T, xã Tùng L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Viết B; Sinh năm: 1960; Địa chỉ: Thôn Tây Quang T, xã Tùng L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị Nguyễn Thị Ánh L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim L (nay là UBND xã Kim Song T), huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 15/2/2019. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng và ly

thân từ năm 2020. Hiện nay, vợ chồng không còn chung sống, không còn tình cảm nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Viết Minh K, sinh ngày 11/11/2018, hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu K đang đang học tại trường Mầm Non Tuệ M, phường Tam P, Biên Hòa, Đồng Nai. Chị L có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày của anh Nguyễn Viết Q thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Tình cảm vợ chồng phai dần, ngày một xa lìa nên anh Q đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Viết Minh K, sinh ngày 11/11/2018. Hiện tại sức khỏe và tài chính của anh Q chưa đủ để nuôi con, sau này nếu chị L lấy chồng thì anh Q xin được nuôi con hoặc theo ý kiến, nguyện vọng của con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Kim Song T thể hiện: Chị L và anh Q tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2019, có 01 con chung là Nguyễn Viết Minh K. Chị L và cháu K hiện đăng ký thường trú tại hộ ông Nguyễn Phúc L (bố đẻ chị L) tại thôn Phúc T, xã Kim Song T, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Tùng L thể hiện: Anh Q đăng ký thường trú tại thôn Tây Quang T, xã Tùng L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, sống cùng hộ với ông Nguyễn Viết B (bố đẻ). Từ năm 2021 đến đầu năm 2022 anh Q chủ yếu ở nhà bố mẹ đẻ dưỡng bệnh, không đi làm, không có thu nhập.

Ý kiến của ông Nguyễn Viết B thể hiện: Anh Q và chị L tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có 01 (một) con chung. Hai vợ chồng đi làm ăn tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, anh Q bị bệnh tim nên chuyển về sống cùng vợ chồng ông B từ năm 2021. Vợ chồng ông B chăm sóc, chạy chữa cho anh Q gần hai năm nay. Trong thời gian anh Q chữa bệnh thì chị L không về thăm nom, chăm sóc chồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng thực hiện đúng, đủ, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị L ly hôn anh Q và giao cháu Nguyễn Viết Minh K cho anh chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu nên miễn xét; Về án phí: Chị L phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ánh L yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Viết Q đăng ký thường trú tại thôn Tây Quang T, xã Tùng L, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, quan hệ pháp luật là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Q:

Việc kết hôn giữa chị L và anh Q tuân thủ các điều kiện kết hôn, thực hiện đúng thủ tục. Chị L có quyền yêu cầu ly hôn theo Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình. Xét yêu cầu của chị L thấy rằng: Vợ chồng chị L và anh Q đã ly thân từ năm 2020, chị L kiên quyết ly hôn còn anh Q cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng phai dần và xa cách, đồng ý ly hôn. Như vậy, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L và anh Q ly hôn.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Viết Minh K hiện nay đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L có công việc, thu nhập ổn định và có nguyện vọng được nuôi con còn anh Q chưa có công việc, thu nhập và cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp. Anh Nguyễn Viết Q được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chịu trách nhiệm nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ánh L ly hôn anh Nguyễn Viết Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Viết Minh K; Sinh ngày 11/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Ánh L nuôi dưỡng đến khi cháu K thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Viết Q có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu K được sống chung với mẹ và có quyền thăm nom cháu K mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh L chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010804 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Chị L phải nộp tiếp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Ánh L và anh Nguyễn Viết Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Tùng Lộc; Kim Song Trường;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh